TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂN BIÊN** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 30-8-2017
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN BIÊN, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Nam.

- Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Vân Anh;

2. Ông Nguyễn Văn Xô.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Huỳnh Như, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên toà*:** Ông Dương Thanh Tòng, Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 8 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 281/2017/TLST-HNGĐ, ngày 21 tháng 6 năm 2017 về việc "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 45/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 8 năm 2017 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Võ Văn Q, sinh năm 1958;

Cư trú tại: Tổ Y, ấp K, xã T, huyện B, tỉnh Tây Ninh; có mặt.

- *Bị đơn:* Bà Mai Thị R, sinh năm 1958;

Cư trú tại: Tổ P, ấp T, xã L, huyện B, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 21 tháng 6 năm 2017 và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn - ông Võ Văn Q trình bày:

- Về hôn nhân: Ông và bà Mai Thị R tự nguyện chung sống vợ chồng từ năm 1977, không đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống thời gian đầu hạnh phúc, nhưng khoảng thời gian từ năm 2015 đến nay thì vợ chồng bắt đầu mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm từ những chuyện trong cuộc sống bà R không

tin tưởng ông, ghen tuông, chửi bới ông vợ chồng thường xuyên tranh cãi với nhau. Ông và bà R đã sống ly thân từ năm 2015 cho đến nay. Nay ông yêu cầu ly hôn với bà Mai Thị R.

- Về con chung:

Ông và bà Mai Thị R có 04 con chung tên Võ Thị Kim Nh, sinh năm 1978; Võ Thị Hồng G, sinh năm 1981; Võ Thành C, sinh năm 1984 và Võ Thị Kim S, sinh năm 1986. Hiện tại 04 con chung của ông và bà R đã trưởng thành, có gia đình riêng ông không yêu cầu Tòa án giải quyết về con chung.

- Về tài sản chung, nợ chung: Ông Võ Văn Q không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 06 tháng 7 năm 2017 và quá trình giải quyết vụ án bị đơn - bà Mai Thị R trình bày:

- Về hôn nhân: Bà và ông Võ Văn Q tự nguyện chung sống vợ chồng vào năm 1977, không có đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống vợ chồng không mâu thuẫn gì, chỉ có mâu thuẫn nhỏ trong cuộc sống hằng ngày do ông Q đi làm có người phụ nữ khác bên ngoài, ông Q đã bỏ nhà sống với người phụ nữ khác từ năm 2015 cho đến nay. Nay ông Q yêu cầu xin ly hôn, bà không đồng ý ly hôn vì bà còn tình cảm với ông.

- Về con chung: Bà và ông Võ Văn Q có 04 con chung tên Võ Thị Kim Nh, sinh năm 1978; Võ Thị Hồng G, sinh năm 1981; Võ Thành C, sinh năm 1984 và Võ Thị Kim S, sinh năm 1986. Hiện tại 04 con chung đã trưởng thành, có gia đình riêng nên bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: Bà Mai Thị R không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa:

Ông Q vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và không bổ sung gì thêm. Bà R vắng mặt có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên phát biểu ý kiến:

+ Về tố tụng:

Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều đảm bảo đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền của Bộ luật Tố tụng Dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa dân sự. Những người tham gia tố tụng đều thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình, chấp hành đúng nội quy phiên tòa.

+ Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ điểm a khoản 3 Nghị quyết số 35/2000/QH10 ngày 09/6/2000, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Q được ly hôn với bà R. Về con chung quá trình chung sống vợ chồng có 04 con chung tên Võ Thị Kim Nh, sinh năm 1978; Võ Thị Hồng G, sinh năm 1981; Võ Thành C, sinh năm 1984 và Võ Thị Kim S, sinh năm

1986 các con chung đã trưởng thành, có gia đình riêng nên không đặt ra giải quyết. Về tài sản chung, nợ chung ông Quặng và bà Rắc không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:

[1] Về tố tụng: Bà Mai Thị R có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt nên căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bà Mai Thị R.

[2] Về hôn nhân: Ông Võ Văn Q và bà Mai Thị R tự nguyện chung sống vợ chồng vào năm 1977 không đăng ký kết hôn, căn cứ vào khoản 1 Điều 131 Luật Hôn nhân gia đình, khoản 2 Nghị quyết số 01/1988/NQ-HĐTP ngày 20/01/1988 mặc dù không đăng ký kết hôn nhưng đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ. Ông Q yêu cầu ly hôn, bà R không đồng ý ly hôn vì bà còn tình cảm với ông. Quá trình thu thập chứng cứ thấy rằng: Nhiều năm nay ông Q và bà R thường xuyên mâu thuẫn, do bà R không tin tưởng ông Q, ghen tuông vô cớ, ông bà không sống cùng nhau từ năm 2015 đến nay. Điều đó chứng tỏ hôn nhân giữa ông Q và bà R đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông Võ Văn Q.

[3] Về con chung:

Ông Võ Văn Q và bà Mai Thị R thống nhất có 04 con chung tên Võ Thị Kim Nh, sinh năm 1978; Võ Thị Hồng G, sinh năm 1981; Võ Thành C, sinh năm 1984 và Võ Thị Kim S, sinh năm 1986 các con chung hiện đã trưởng thành có gia đình riêng, tự lao động nuôi sống bản thân nên không đặt ra giải quyết.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Ông Võ Văn Q và bà Mai Thị R không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về án phí: Ông Võ Văn Q phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, khoản 1 Điều 131 Luật Hôn nhân và gia đình.

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Võ Văn Q về "Tranh chấp ly hôn". Ông Võ Văn Q được ly hôn với bà Mai Thị R.

2. Về con chung: Không đặt ra giải quyết.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Ông Võ Văn Q và bà Mai Thị R không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí:

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Ông Võ Văn Q phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí ông Q đã nộp theo biên lai số 0004255 ngày 21 tháng 6 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh. Ông Q đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

5. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án đương sự có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh để xét xử phúc thẩm. Đối với đương sự vắng mặt, có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

6. Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- Phòng KTNV.TAT ;
- VKS huyện Tân Biên;
- Chi cục THADS huyện Tân Biên;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án (N^3).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Văn Nam